

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 29 tháng 8 năm 2025

V/v: "Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Thanh Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Hoàn và bà Nguyễn Thị Hằng.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* ông Nguyễn Thành Dương -
Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng tham gia phiên toà:* bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 về: “Yêu cầu ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Nông Thị Q** - Sinh năm 1992.

Số thẻ CCCD 004192005xxx, cấp ngày 24/6/2021

Địa chỉ: xóm B, xã P, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* **Đặng Văn C** – Sinh năm 1990.

Số thẻ CCCD 004090010xxx, cấp ngày 24/6/2021

Nơi đăng ký thường trú: xóm B, xã P, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang chấp hành án tại Đội xx, phân trại x, Trại giam PS 4, tỉnh Thái Nguyên.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Đặng Văn C trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thuận ngày 22/7/2013. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến tháng 01 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C nghiện ma túy, tôi đã nhiều lần cùng gia đình khuyên bảo nhưng anh C không nghe. Đến ngày 30/3/2022 thì anh C bị bắt và bị Tòa xử 7 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay anh C đang chấp

hành án tại Trại giam Phú Sơn 4. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn anh Đặng Văn C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Nông H - sinh ngày 25/9/2015, hiện nay đang ở với tôi. Sau khi ly hôn tôi là người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Đối với bị đơn Đặng Văn C: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phối hợp với Trại giam Phú Sơn 4 để hướng dẫn anh C có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị Q.

Ngày 04/7/2025 anh C có văn bản (có xác nhận của lãnh đạo Trại giam) gửi cho Tòa án nêu ý kiến: Xin được gặp trực tiếp cán bộ Tòa án và vợ (Nông Thị Q) để giải quyết việc ly hôn.

Căn cứ ý kiến của anh C và đơn đề nghị của chị Q, Tòa án đã đến Trại giam Phú Sơn 4 để thực hiện tố tụng cho anh C viết bản tự khai và tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

Bản tự khai anh C thể hiện: Về quan hệ hôn nhân đúng như chị Q đã trình bày, nhưng anh chỉ nhất trí ly hôn khi anh đã chấp hành án xong. Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Nông H - sinh ngày 25/9/2015, hiện đang ở với chị Q. Trường hợp phải ly hôn thì anh nhất trí cho chị Q nuôi, anh chưa thực hiện cấp dưỡng vì đang chấp hành án phạt tù. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời anh C có đơn xin xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn có đơn xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án sẽ xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các Điều 28, 35, 68, 70-72, 93-98, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy: Anh Đặng Văn C nghiện ma túy và mua bán trái phép chất ma túy bị xử phạt tù và đang phải chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, làm cho mục đích hôn nhân của chị Q không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Bị đơn đăng ký nơi thường trú tại xã Hòa Thuận, tỉnh Cao Bằng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Q và anh Đặng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống đến tháng 01 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh C nghiện ma túy, đến tháng 3 năm 2022 thì bị bắt và bị Tòa xử 7 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4.

Xét thấy, việc anh C không nhất trí ly hôn, nhưng anh C nghiện ma túy và đang chấp hành án 07 năm 6 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy tại Trại giam Phú Sơn 4 là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn vợ chồng, sự mâu thuẫn này đã trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân của chị Q không đạt được, do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị Q là có căn cứ cần chấp nhận.

2.2. Về con chung: Xét thấy cháu Đặng Nông H - sinh ngày 25/9/2015 có nguyện vọng được ở với chị Nông Thị Q là phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Anh C chưa thực hiện cấp dưỡng do đang chấp hành án. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Đặng Nông H - sinh ngày 25/9/2015 cho chị Nông Thị Q là người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông Thị Q. Chị Nông Thị Q được ly hôn với anh Đặng Văn C. Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2013 ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thuận (nay là xã Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Nông H - sinh ngày 25/9/2015 cho chị Nông Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng.

Các bên có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung

3. Về án phí: Chị Nông Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cao Bằng theo biên lai số 0002474 ngày 20 tháng 6 năm 2025. Xác nhận chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 2 – Cao Bằng;
- Phòng THADS KV2 - Cao Bằng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp